TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **815**/2017/QĐST-HNGĐ	*Quận T, ngày 25 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 658/2017/HNST ngày 11 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Ông **Pham Minh L** – sinh năm 1977
Địa chỉ: 18 Đường A, phường B, quận C, Tp.Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ N** – sinh năm 1982
Địa chỉ: 25/1 Đường H, phường I, quận K, Tp.Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Pham Minh L và bà Nguyễn Thị Mỹ N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Pham Minh L và bà Nguyễn Thị Mỹ N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận vào sổ đăng ký kết hôn số XX, quyển số YY ngày 13/11/2008 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

- Về con chung: Cả hai có con chung tên Kim P – sinh ngày 10/7/2013. Giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung 5.000.000 đồng/tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 07/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Trường hợp ông L chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông L còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu

không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Trường hợp ông L lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông L.

Bà N và gia đình không được cản trở ông L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Cả hai khai không có.

- Về nợ chung: Cả hai khai không có.

- Về án phí: Ông Pham Minh L tự nguyện chịu toàn bộ án phí là 150.000 *(Một trăm năm mươi ngàn)* đồng. Án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 *(Một trăm năm mươi ngàn)* đồng. Tổng cộng án phí ông L phải nộp là 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng, được cấn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng ông L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006519 ngày 07/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Ông L không phải nộp thêm án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận Tân Bình;
- UBND TP.Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bành Kim Phượng